TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -------o0o-------

Bản án số: **33/**2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Cỏc Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Tiến**

Bà Phạm Thị Thành

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Bách Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **602**/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **112**/2020/QĐXX-ST ngày 30/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hải H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: CT2A Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang D , sinh năm: 1974

Địa chỉ: No10A, KĐT Mời Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn xin ly hôn và các lời khai của chị Vũ Thị Hải H là nguyên đơn trình bày**:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Quang D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/11/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về cách sống, cách cư xử và nuôi dạy con cái. Mặt khác, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sự hòa hợp nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm ai. Đến tháng 3 năm 2019, mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, và ly thân từ ngày đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn với anh D .

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Vũ Quang H, sinh ngày 30/8/2003 và Nguyễn Vũ Quang D , sinh ngày 02/8/2009. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Hiện chị H làm kế toán tại Công ty TNHH tư vấn SEI Việt Nam, thu nhập 40.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung vợ chồng và nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

* **Bị đơn - anh Nguyễn Quang D** đã có lời khai tại tòa:

Về tình cảm vợ chồng: Anh thống nhất với trình bày của chị H về thời điểm kết hôn. Về mâu thuẫn anh chị phát sinh từ năm 2017 do quá trình chung sống anh chị gặp nhiều khó khăn về kinh tế, anh D sinh ra chán nản, vợ chồng có nhiều điểm không hòa hợp, mỗi người có một cách nghĩ khác nhau nên anh chị không có tiếng nói chung. Bản thân anh D cũng tự nhận thấy mình là người nóng tính nên có những lúc cư xử không đúng với vợ con. Chị H không thông cảm cho chồng nên anh chị mâu thuẫn và không ở cùng nhau, không quan hệ sinh lý từ năm 2017. Đến tháng 3/2019, chị H và 2 con chuyển ra chỗ khác sinh sống. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Sau một thời gian nữa công việc của anh ổn định rồi nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Vũ Quang H, sinh ngày 30/8/2003 và Nguyễn Vũ Quang D , sinh ngày 02/8/2009. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì việc nuôi con anh D để các con tự quyết định. Nếu các cháu muốn ở với anh D thì anh D đồng ý nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 2 con. Nếu các cháu có nguyện vọng ở với mẹ thì anh D cũng đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/1 tháng đối với mỗi cháu cho đến khi các cháu H, D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu

mới.

Về tài sản chung vợ chồng và công nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bầy. Bị đơn là anh Nguyễn Quang D mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị H và anh D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qúa trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, không có tiếng nói chung. Anh D cũng tự nhận thấy mình là người nóng tính nên có cư xử không đúng mực với vợ con. Chị H không biết thông cảm, nhường nhịn với chồng nên anh chị xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không quan hệ sinh lý từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà.

- Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung tên là Nguyễn Vũ Quang H, sinh ngày 30/8/2003 và Nguyễn Vũ Quang D , sinh ngày 02/8/2009. Hiện nay cả hai cháu đang cùng ở với chị Hà, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, đề nghị tiếp tục giao cho chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con là hợp lý. Anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/1 tháng đối với mỗi cháu cho đến khi các cháu H, D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị Hải H xin ly hôn anh Nguyễn Quang D cư trú tại No10A, KĐT Mời Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc chị H khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Long Biên - TP Hà Nội.

Nguyên đơn là chị Vũ Thị Hải H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai, yêu cầu về việc ly hôn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

- Bị đơn là anh Nguyễn Quang D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào ngày 11/01/2021 nhưng anh D vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà để xét xử vào ngày 20/01/2021. Tại phiên toà ngày 20/01/2021, anh D tiếp tục vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ hai anh D vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2- Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hải H và anh Nguyễn Quang D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống và không có sự hòa hợp với nhau. Chị H là người phụ nữ khép kín, không chia sẻ những khó khăn, vất vả trong cuộc sống hàng ngày với chồng trong khi anh D là người đàn ông phần nào ít quan tâm đến tâm tư, tình cảm, những mong muốn của người vợ bên cạnh mình nên vợ chồng không có sự gần gũi, thấu hiểu và yêu thương nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không khí gia đình căng thẳng ảnh hưởng đến tâm lý của con trẻ. Năm 2017, sau nhiều lần va chạm, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tháng 3/2019, chị H và các con đã

chuyển ra ngoài sinh sống. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh chị sống và lời khai của đại diện gia đình anh chị.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng kép dài, cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh D có căn cứ, được chấp nhận là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự, HĐXX thấy: Hiện cả hai con chung đang được chị H nuôi dưỡng ổn định. Các cháu cùng có nguyện vọng được ở với mẹ. Bản thân anh D có quan điểm để các con chung sẽ lựa chọn, quyết định ở với ai. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi vật chất, tinh thần cũng như không xáo trộn cuộc sống, học tập cho trẻ, HĐXX thấy nên để chị H tiếp tục nuôi cả hai con chung là Nguyễn Vũ Quang H và Nguyễn Vũ Quang D là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh D là 5.000.000đ/1 tháng đối với mỗi cháu kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu H, D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và công nợ , các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1**.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Vũ Thị Hải H** đối với anh **Nguyễn Quang D** . Chị **Vũ Thị Hải H được ly hôn anh Nguyễn Quang D** .

Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2002 quyển số 01 do UBND phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp cho chị Vũ Thị Hải H và anh Nguyễn Quang D không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Xác nhận chị Vũ Thị Hải H và anh Nguyễn Quang D có 02 con chung là: Nguyễn Vũ Quang H, sinh ngày 30/8/2003 và Nguyễn Vũ Quang D , sinh ngày 02/8/2009. Giao cho chị Vũ Thị Hải H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Nguyễn Vũ Quang H và Nguyễn Vũ Quang D cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/1 tháng đối với mỗi cháu kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu H, D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh D có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Hải H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình. Xác nhận chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **17160** ngày 19/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Anh Nguyễn Quang D phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị Vũ Thị Hải H, anh Nguyễn Quang D vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Phương Huyền